

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- **Tên dự án:** Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở A Mú Sung
- **Địa điểm thực hiện:** xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai.
- **Chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất.

Đầu tư xây dựng các khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học, nhà đa năng, nhà ăn bếp, ký túc xá, nhà công vụ giáo viên... và các hạng mục phụ trợ + hạ tầng kỹ thuật, thiết bị trường học đáp ứng cho khoảng 36 lớp (20 lớp tiểu học, 16 lớp THCS) với tổng số khoảng 1.260 học sinh đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Diện tích đất phải thu hồi: Dự kiến khoảng 6,78ha.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Nhà hiệu bộ

Nhà 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.725 m². Chiều cao nhà tính từ nền tầng 1 (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 19,0m, trong đó chiều cao tầng 1-4 là 3,6m/tầng, phần mái cao 4,6m, nền tầng 1 cao hơn cốt sân 0,75m. Công năng của nhà bố trí: Văn phòng, kho hành chính, tư vấn học đường, y tế học đường, phòng họp, phòng Hiệu trưởng, các phòng Phó Hiệu trưởng, phòng khách, kho giáo dục quốc phòng, kho thiết bị giáo dục, phòng tổ chức Đảng + đoàn thể, phòng Đoàn + Đội + truyền thống, Hội đồng nhà trường, thư viện chung nhà trường, vệ sinh chung, cầu thang bộ, hành lang.

1.3.2. Nhà lớp học bộ môn khối THCS

Nhà 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.198 m². Chiều cao nhà tính từ nền tầng 1 (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 17,4m, trong đó chiều cao tầng 1-4 là 3,6m/tầng, phần mái cao 3,0m, nền tầng 1 cao hơn cốt sân 0,45m. Công năng của nhà bố trí: Các phòng học bộ môn và tổ chuyên môn, phòng chuẩn bị, phòng giáo viên, phòng học STEM, phòng học Đa chức năng, vệ sinh chung, cầu thang bộ, hành lang.

1.3.3. Nhà lớp học khối THCS

Nhà 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.090 m². Chiều cao nhà tính từ nền tầng 1 (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 17,4m, trong đó chiều cao tầng 1-4 là 3,6m/ tầng, mái cao 3,0m, nền tầng 1 cao hơn cốt sân 0,45m. Mỗi tầng bố trí 04 phòng học, vệ sinh chung, cầu thang bộ, hành lang.

1.3.4. Nhà lớp học bộ môn khối Tiểu học

Nhà 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.198 m². Chiều cao nhà từ nền tầng 1 (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 17,4m, trong đó chiều cao tầng 1-4 là 3,6m/tầng, phần mái cao 3,0m, nền tầng 1 cao hơn cốt sân 0,45m. Công năng của nhà bố trí: 04 phòng học thường, các phòng học bộ môn và tổ chuyên môn, phòng chuẩn bị, phòng giáo viên, phòng học STEM, phòng học Đa chức năng, vệ sinh chung, cầu thang bộ, hành lang.

1.3.5. Nhà lớp học khối Tiểu học

Nhà 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.090 m². Chiều cao nhà tính từ nền tầng 1 (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 17,4m, trong đó chiều cao tầng 1-4 là 3,6m/ tầng, mái cao 3,0m, nền tầng 1 cao hơn cốt sân 0,45m. Mỗi tầng bố trí 04 phòng học, vệ sinh chung, cầu thang bộ, hành lang.

1.3.6. Nhà đa năng

Nhà 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.857 m². Chiều cao nhà từ nền nhà (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 14,1m, trong đó nền tầng 1 cao hơn cốt sân 0,75m. Không gian trong nhà bố trí khu vực sân khấu, sân tập thể thao, phòng văn hóa dân tộc, phòng chuẩn bị + kho, khu vệ sinh, hành lang 03 mặt. Sân khấu, sân tập, phòng văn hóa dân tộc đổ bê tông dày 100mm, mài nhẵn sau đó sơn chuyên dụng cho sân thể thao.

1.3.7. Nhà ăn, bếp

Nhà 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.350 m². Chiều cao nhà tính từ nền nhà (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 9,9m, trong đó nền nhà cao hơn cốt sân 0,45m. Không gian nhà bố trí phòng ăn, khu bếp nấu + chia soạn, khu rửa bát, khu gia công chế biến, phòng kho, khu vệ sinh, hành lang.

1.3.8. Nhà ký túc xá học sinh nam

Nhà 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 5.692 m². Chiều cao nhà tính từ nền tầng 1 (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 17,4m, trong đó chiều cao tầng 1-4 là 3,6m/tầng, mái cao 3,0m, nền tầng 1 cao hơn cốt sân 0,45m. Không gian nhà bố trí 01 phòng quản lý học sinh và 19 phòng nội trú vệ sinh khép kín +

sân phơi, cầu thang bộ, hành lang. Tầng 2-4 mỗi tầng bố trí 20 phòng nội trú vệ sinh khép kín + sân phơi, cầu thang bộ, hành lang.

1.3.9. Nhà ký túc xá học sinh nữ

Nhà 04 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 5.692 m². Chiều cao nhà tính từ nền tầng 1 (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 17,4m, trong đó chiều cao tầng 1-4 là 3,6m/tầng, mái cao 3,0m, nền tầng 1 cao hơn cốt sân 0,45m. Không gian nhà bố trí 01 phòng quản lý học sinh và 19 phòng nội trú vệ sinh khép kín + sân phơi, cầu thang bộ, hành lang. Tầng 2-4 mỗi tầng bố trí 20 phòng nội trú vệ sinh khép kín + sân phơi, cầu thang bộ, hành lang.

1.3.10. Nhà công vụ giáo viên

Nhà 03 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.942 m². Chiều cao nhà từ nền tầng 1 (tương ứng cốt +0,00) đến đỉnh mái là 13,8m, trong đó chiều cao tầng 1-3 là 3,6m/tầng, mái cao 3,0m, nền tầng 1 cao hơn cốt sân 0,45m. Công năng nhà bố trí gồm: 01 phòng sinh hoạt chung và 28 phòng công vụ vệ sinh khép kín + bếp + sân phơi, cầu thang bộ, hành lang.

1.3.11. Ngoại thất và các hạng mục phụ trợ

- Nhà ga ra xe: Cao 01 tầng, chiều cao đến đỉnh mái là 3,1m. Kết cấu cột và vì kèo được tổ hợp bằng thép ống. Mái lợp tôn trên hệ xà gồ thép hộp. Móng và nền nhà xe đổ bê tông.

- Nhà bảo vệ, nhà đặt máy bơm: 01 tầng, kết cấu BTCT, nền lát gạch, cửa đi và cửa sổ sử dụng nhôm hệ, kính an toàn. Tường nhà xây gạch, diện tích tường, trần lãn sơn 3 nước không bả.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: Sân nền; sân, đường nội bộ; Đầu tư đồng bộ các hạng mục ngoại thất khác như sân bóng đá, cổng, cột cờ, hàng rào, kè chắn đất bậc chênh cốt, cây xanh cảnh quan, mái taluy trồng cỏ, cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống PCCC, chống mối..., trong đó:

+ Sân nền: Đảm bảo thoát nước và phù hợp với hạ tầng xung quanh.

+ Tuyến đường kết nối vào dự án được đấu nối với tuyến đường 01 thuộc dự án giai đoạn 2 khu KTQP Bát Xát, tỉnh Lào Cai/QK2 do Đoàn Kinh tế Quốc phòng 345 - Quân khu 2 làm Chủ đầu tư;

+ Sân, đường giao thông nội bộ: Sân nội bộ được thiết kế rải bê tông nhựa, đổ bê tông xi măng hoặc lát gạch, đá (tùy theo khu vực, địa hình và yêu cầu kiến trúc). Đường giao thông nội bộ: Kết cấu mặt đường rải bê tông nhựa hoặc đổ bê tông xi măng, có độ dốc và tải trọng đảm bảo cho xe chữa cháy di chuyển theo

quy định. Thiết kế các đường bậc để làm đường dạo và phục vụ di chuyển linh hoạt giữa các mặt bằng chênh cốt.

+ Cấp điện và chiếu sáng ngoài nhà: Đường dây điện trực từ TBA xây mới cấp điện cho các hạng mục công trình luôn trong ống ghen nhựa xoắn HDPE đi ngầm dưới mặt đất; Chiếu sáng ngoài nhà: Thiết kế hệ thống tủ điện, cột đèn cao áp chiếu sáng đường giao thông, sân vườn ngoài nhà. Bóng đèn chiếu sáng phải có cường độ, ánh sáng phù hợp với điều kiện thời tiết của khu vực. Dây cấp điện chiếu sáng luôn trong ống ghen nhựa xoắn HDPE đi ngầm dưới mặt đất.

+ Hệ thống cấp nước ngoài nhà: Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho công trình, nguồn nước dự kiến khởi thủy đầu nối từ đường ống cấp nước của dự án tái định cư gần kề đảm bảo lưu lượng cấp nước cho dự án. Tuy nhiên thời điểm hiện tại dự án tái định cư chưa được đầu tư hoàn thiện, nguồn cấp nước cho công trình cần bổ sung các giếng khoan (dự phòng). Nước thô từ nguồn khởi thủy hoặc giếng khoan được bơm, dẫn về hệ thống bể chứa, bể lọc của dự án, sau đó bơm cấp tới các tầng nước trên mái của từng hạng mục công trình để phục vụ sinh hoạt. Hệ thống lọc nước công nghiệp: Dự kiến lắp đặt hệ thống thiết bị lọc nước công nghiệp công suất khoảng 7-9 m³/h để cung cấp nước sạch sinh hoạt cho dự án; Thiết kế đồng bộ hệ thống trạm bơm, thiết bị, đường ống cấp nước ngoài nhà để phục vụ cấp nước sinh hoạt, chăm sóc cây xanh và PCCC.

+ Công chính, biển tên trường và tường rào: Kết cấu khung BTCT chịu lực kết hợp xây gạch, ốp đá granite tự nhiên. Tường rào bố trí bao quanh ranh giới công trình.

+ Kè chắn đất: Bố trí kè chắn taluy tại các khu vực chênh cốt hoặc có nguy cơ sạt lở để đảm bảo an toàn cho công trình. Kết cấu kè được thiết kế tùy theo điều kiện địa hình, địa chất và tải trọng tác động của từng khu vực.

+ Lan can an toàn: Tại các khu vực chênh cốt hoặc mái taluy cao, bố trí hệ thống lan can để đảm bảo an toàn

+ Sân thể thao, bãi tập: Thiết kế đa dạng các sân thể thao, bãi tập (bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, điền kinh, nhảy xa...) để phục vụ hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thể chất của giáo viên và học sinh nhà trường.

+ Cây xanh cảnh quan: Thiết kế cây xanh, bồn hoa để tạo cảnh quan cho công trình, ưu tiên sử dụng các loại cây, hoa truyền thống và phù hợp với khí hậu tại địa phương.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tự nhiên 1,7898ha.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Vị trí xây dựng dự án: Xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai.

- Phía Đông giáp thung lũng rừng tạp
- Phía Bắc - giáp thung lũng rừng tạp và khu TĐC;
- Phía Tây giáp lung lũng rừng tạp;
- Phía Nam giáp thung lũng rừng tạp;

Tổng diện tích thu hồi là: 6,78ha, loại đất: Đất rừng sản xuất.

- Vị trí dự án nằm trên quả đồi bát úp có độ dốc nhỏ so với khu vực. Đất thuộc quản lý của một số hộ dân trồng cây hàng năm và cây công nghiệp như Quế, Bò đề...

- Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án:

+ Khu dân cư hiện hữu: Nhà dân cách dự án gần nhất khoảng 300m.

+ Đất rừng sản xuất: với diện tích yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tự nhiên 1,7898ha.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư.

2.2.1. Tác động liên quan đến chất thải

a. Giai đoạn thi công

- Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn:
 - + Phát quang sinh khối thực vật
 - + Hoạt động đào đắp, san gạt
 - + Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công
 - + Hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu:
 - + Hoạt động của các thiết bị thi công:

Bụi phát sinh trong các hoạt động trên chủ yếu là bụi vô cơ (Bột vữa, xi măng, cát...), nặng, dễ lắng đọng

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh chứa hàm lượng chất hữu cơ cao (55-65% tổng lượng chất rắn), chứa nhiều vi sinh vật có cả vi sinh vật gây bệnh, vi khuẩn phân hủy chất hữu cơ.

+ Nước thải xây dựng từ quá trình rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu, nước rửa máy móc thiết bị thi công, nước bơm từ hố móng chứa các chất không tan như các chất có thể lắng đọng, chất rắn lơ lửng và các chất nổi như dầu mỡ; Các chất tan như các muối vô cơ, các hợp chất hữu cơ tan trong nước như axit, kiềm.

- Chất thải rắn: Sinh khối thực vật do phát quang mặt bằng phát sinh; Phế thải xây dựng; Chất thải rắn sinh hoạt.

- Chất thải nguy hại: Chủ yếu là dầu thải, giẻ lau dính dầu, vỏ chứa dầu, dầu mầu que hàn...

b. Giai đoạn hoạt động

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải do các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.

+ Mùi và khí thải từ hoạt động nấu ăn.

+ Khí thải từ hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải rắn và hệ thống cống rãnh thoát nước.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt, nước thải nấu ăn, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn: Từ khối văn phòng làm việc, từ sinh hoạt, quá trình chế biến thức ăn tại nhà bếp...

- Chất thải nguy hại chủ yếu là pin, acqui thải, bóng đèn huỳnh quang, bình xịt, dầu nhớt thải.

2.2.2. Tác động không liên quan đến chất thải

a. Giai đoạn thi công

- Tác động do thu hồi đất: Ảnh hưởng lâu dài và tạm thời đến đời sống của những hộ dân có đất canh tác.

- Tiếng ồn, độ rung: Từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công tác động đến hệ sinh thái và tài nguyên sinh vật, đất đai, an toàn sức khỏe của công nhân và người dân trong khu vực.

b. Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào dự án, các máy móc thiết bị kỹ thuật như máy phát điện, điều hòa nhiệt độ, máy bơm cấp nước...

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải.

a. Giai đoạn thi công

- Bụi, khí thải:

+ Đối với khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thiết bị thi công: Chủ yếu áp dụng các biện pháp về quản lý như: Tưới ẩm trên đường vận chuyển và khu vực thi công. Quy định về tốc độ xe chạy trên đường; phủ bạt thùng xe và các yêu cầu về chất lượng phương tiện, kỹ thuật an toàn...

- Nước thải:

+ Đối với nước mưa chảy tràn: Đào rãnh thoát nước theo địa hình tạm tại các khu vực thi công.

+ Đối với nước thải thi công: Tạo rãnh thu nước tạm thời bằng đất tại các đoạn thi công. Chiều dài rãnh theo thực tế phạm vi và khối lượng thi công tại công trường.

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Thuê lắp đặt nhà vệ sinh di động tại các khu lán trại trên công trường thi công.

- Chất thải rắn:

+ CTR là phế thải xây dựng: Thu gom, phân loại và xử lý như sau: Những loại phế liệu có thể tái sử dụng được bán cho các đối tượng thu mua; những loại không tái sử dụng được vận chuyển đổ thải tại vị trí lưu chứa.

+ Đối với CTRSH: Thu gom, phân loại tại nguồn. Trang bị các loại thùng chứa rác thải vô cơ và hữu cơ riêng. Thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý hàng ngày;

- Đối với CTNH: xây dựng 01 nhà kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời có mái che, tường bao chống thấm dột, sàn được bê tông hóa. Vị trí cạnh kho tập kết nguyên, vật liệu của dự án, diện tích 6 m², có biển cảnh báo CTNH. Thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển, xử lý.

b. Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:

+ Thường xuyên vệ sinh các tuyến đường trong nội bộ.

+ Trồng cây xanh khu vực hành lang và hai bên bậc tam cấp nhằm giảm thiểu bụi đồng thời tạo cảnh quan cho toàn dự án.

+ Bố trí hệ thống chụp hút mùi từ bếp và đưa lượng khí này ra ngoài theo đường ống khói. Có biện pháp thông thoáng tại nhà nấu ăn.

+ Xử lý mùi hôi tại khu vực nhà vệ sinh: Lau chùi rửa nhà vệ sinh thường xuyên; Hút bể phốt định kỳ tránh tình trạng đầy, ứ.

- Biện pháp giảm thiểu nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ các chậu rửa, bồn tắm và phểu thu nước sàn được thu vào các ống đứng dẫn nước thải rửa dẫn ra hố ga thu nước tập trung rồi chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; Nước thải từ các chậu xí, âu tiểu được gom vào ống đứng thoát nước xí dẫn vào các bể tự hoại rồi chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa từ mái được đưa vào ống thoát nước mái xuống rãnh thu nước quanh nhà rồi đấu với rãnh quanh nhà hiện trạng đưa ra hệ

thông rãnh bên cạnh dự án, sau đó dẫn ra sông Hồng phía sau dự án.

- Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Tuyên truyền phân loại rác đối với các khối cấp học; Khuyến khích học sinh, giáo viên, cán bộ nhà trường dùng đồ dùng bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng các loại túi nilon; Bố trí thùng rác tại hành lang các tầng; Bố trí nhân viên quét dọn vệ sinh 02 lần/ngày (buổi sáng trước giờ học và chiều sau giờ tan học).

+ Chất thải nguy hại: Lượng chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu là bóng đèn, ắc quy, pin thải, hộp mực... phải được thu gom, phân loại, quản lý theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT. Do số lượng phát sinh nhỏ nên không cần đăng ký chủ nguồn thải nguy hại.

2.3.2. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải.

a. Giai đoạn thi công

- Chủ đầu tư phối hợp cùng địa phương có phương án đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

- Quy định về tiêu chuẩn, chất lượng phương tiện, kỹ thuật an toàn của thiết bị tham gia thi công...

- Trang bị BHLĐ và dụng cụ chống rung.

- Tổ chức kế hoạch thi công khoa học, hợp lý, tránh tập trung hoạt động của nhiều phương tiện cùng một thời điểm trong một khu vực.

b. Giai đoạn vận hành

Tắt các thiết bị nghe nhìn khi không sử dụng; Hạn chế tổ chức các lớp học mở, lớp ghép trong một không gian lớn; Tăng cường công tác quản lý và đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Xung quanh ranh giới diện tích dự án bố trí các hàng rào để đảm bảo an ninh trật tự cho dự án trong giai đoạn hoạt động.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Giai đoạn của DA	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
------------------	-------------------------	-------------------------	--------------------------------	-----------------------------------	-------------------------------	----------------------

Giai đoạn thi công xây dựng	Hoạt động thi công các hạng mục công trình	Tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường khu vực và xung quanh	- Lập kế hoạch thi công hợp lý, áp dụng biện pháp thi công tiên tiến. - Sử dụng động cơ đốt trong hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp. - Làm vệ sinh tại công trường hằng ngày. - Hạn chế thi công vào giờ nghỉ. - Phun nước tạo ẩm trong trường hợp cần thiết.	Triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm ngay từ giai đoạn đầu của quá trình thi công.	Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công
		Tác động do chất thải rắn xây dựng	- CTR có thể tái sử dụng được thu gom riêng và bán cho các cơ sở tái chế		
		Tác động do chất thải rắn nguy hại	Tiến hành thu gom, phân loại và lưu trữ vào kho chứa CTNH tạm thời.		
	Hoạt động sinh hoạt của công nhân	Tác động do nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn	- Sử dụng hợp lý nguồn nước phục vụ thi công - Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn		Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công
		Tác động do nước thải sinh hoạt	- Tận dụng nhà vệ sinh của trường học hiện hữu để sử dụng trong quá trình thi công xây dựng, đảm bảo vệ sinh môi trường.		
		Tác động do chất thải rắn sinh hoạt	- Sử dụng các thùng rác dung tích lớn để thu gom rác. - Hợp đồng với đơn vị thu gom và vận chuyển xử lý.		

Dự án đi vào hoạt động	Hoạt động của phương tiện giao thông	Tác động do bụi, khí thải và tiếng ồn: Ảnh hưởng tới môi trường không khí xung quanh	- Biển báo: giảm tốc, hạn chế còi, không rú ga. - Trồng cây xanh	- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm được thực hiện song song với quá trình hoạt động của dự án		
	Hoạt động của CBCNV, học sinh	Tác động do nước thải sinh hoạt, nước thải nấu ăn,....	- Xử lý nước thải bằng bể tự hoại, bể tách dầu mỡ. - Tăng cường chế phẩm sinh học vào bể tự hoại.			
		Tác động do chất thải rắn	- Sử dụng các thùng thu rác lớn để thu gom rác từ hệ thống thu rác. - Hợp đồng với đơn vị tới vận chuyển rác.			
		- Các tác động khác, rủi ro, sự cố: Sự cố cháy nổ, sét đánh, tai nạn giao thông,...	- Hàng năm phối hợp với công an phòng cháy, chữa cháy mở các lớp tập huấn và thực hành công tác chữa cháy cho cán bộ, nhân viên và học sinh.			

3. Cam kết của chủ dự án

- Cam kết về thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
- Cam kết về tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo đảm kinh tế-xã hội, hỗ trợ hạ tầng, sinh kế người dân tại địa phương.

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐTXD TỈNH LÀO CAI



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Thịnh